***Gởi các con 12 sinh: tiếp tục tự ôn và làm trắc nghiệm phần sinh thái nhé***

***CHƯƠNG II: QUẦN XÃ SINH VẬT***

**BÀI 40: QUẦN XÃ SINH VẬT VÀ CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN**

1. Trong quần xã sinh vật có những mối quan hệ nào sau đây?
	1. Quan hệ giữa các cá thể cùng loài.
	2. Quan hệ giữa các cá thể khác loài.
	3. Quan hệ cùng loài, khác loài và giữa các cá thể sinh vật với môi trường.
	4. Quan hệ cùng loài, khác loài và giữa các cá thể sinh vật với con người.
2. Ý nào sau đây thuộc khái niệm quần xã sinh vật?
3. Một tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau có lịch sử hình thành và phát triển, có mối quan hệ gắn bó với nhau.
4. Một tập hợp các cá thể trong cùng một loài có mối quan hệ gắn bó với nhau.
5. Một số các quần thể thuộc các loài khác nhau, được phân bố ở những vùng địa lý khác nhau, không có chung lịch sử hình thành và phát triển.
6. Một tập hợp nhiều quần thể cùng loài sống trong những khoảng không gian khác nhau.
7. Một số đặc trưng cơ bản của quần xã là gì?
	1. Đặc trưng về thành phần loài.
	2. Đặc trưng về quan hệ dinh dưỡng giữa các nhóm loài.
	3. Đặc trưng về sự phân bố cá thể trong không gian của quần xã.
	4. Đặc trưng về sự phân bố cá thể trong không gian của quần xã về thành phần loài.
8. Trong quần xã, loài ưu thế là loài
	1. có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, quyết định chiều hướng tiến hóa của quần xã.
	2. có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, quyết định chiều hướng đi xuống của quần xã.
	3. có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, quyết định chiều hướng phát triển của quần xã.
	4. có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, quyết định chiều hướng đi lên của quần xã.
9. Sự phân thành nhiều tầng cây thích nghi với điều kiện chiếu sáng khác nhau trong rừng mưa nhiệt đới là sự

**A.** phân bố cá thể theo chiều thẳng đứng. **B.** phân bố cá thể theo chiều ngang.

**C.** phân bố cá thể theo không gian ba chiều. **D.** phân bố cá thể theo nhiệt độ.

1. Sự phân bố của sinh vật trên mặt đất là sự

**A.** phân bố cá thể theo chiều thẳng đứng. **B.** phân bố cá thể theo chiều ngang.

**C.** phân bố cá thể theo không gian ba chiều. **D.** phân bố cá thể theo nhiệt độ.

1. Độ đa dạng của quần xã phụ thuộc vào

**A.** sự phân bố cá thể trong không gian của quần xã. **B.** số lượng các loài trong quần xã.

**C.** loài ưu thế trong quần xã. **D.** loài đặc trưng của quần xã.

1. Sinh vật dị dưỡng là
	1. sinh vật có khả năng sử dụng năng lượng ánh sáng để tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ đơn giản thông qua quá trình quang hợp để tạo tạo ra nguồn thức ăn sơ cấp.
	2. sinh vật sống nhờ vào nguồn thức ăn hữu cơ có sẵn (nguồn thức ăn sơ cấp).
	3. cây xanh.
	4. vi khuẩn hóa tự dưỡng.
2. Các loài động vật là sinh vật

**A.** tự dưỡng. **B.** dị dưỡng. **C.** phân giải chất hữu cơ. **D.** quang tự dưỡng.

1. Trong quan hệ giữa 2 loài, hoặc cả 2 loài đều có lợi hoặc có ít nhất một loài được hưởng lợi và loài kia không bị hại thì đó là mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Quan hệ hỗ trợ. **B.** Quan hệ đối kháng.

**C.** Hoặc hỗ trợ hoặc đối kháng. **D.** Không có quan hệ gì.

1. Trong quan hệ giữa 2 loài, có ít nhất một loài bị hại thì đó là mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Quan hệ hỗ trợ. **B.** Quan hệ đối kháng.

**C.** Hoặc hỗ trợ hoặc đối kháng. **D.** Không có quan hệ gì.

1. Quan hệ thường xuyên và chặt chẽ giữa hai hay nhiều loài. Tất cả các loài tham gia quan hệ này đều có lợi. Đó là mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Cộng sinh. **B.** Hợp tác. **C.** Hội sinh. **D.** Cạnh tranh.

1. Quan hệ giữa hai hay nhiều loài, nhưng không phải là quan hệ thường xuyên và chặt chẽ, không bắt buộc giữa các loài. Tất cả các loài tham gia quan hệ này đều có lợi. Đó là mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Cộng sinh. **B.** Hợp tác. **C.** Hội sinh. **D.** Cạnh tranh.

1. Quan hệ giữa 2 hay nhiều loài, trong đó một loài có lợi còn loài kia không bị hại và cũng không có lợi gì. Đó là mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Cộng sinh. **B.** Hợp tác. **C.** Hội sinh. **D.** Cạnh tranh.

1. Mối quan hệ giữa nấm, vi khuẩn và tảo đơn bào trong địa y là mối quan hệ:

**A.** Cộng sinh. **B.** Hợp tác. **C.** Hội sinh. **D.** Cạnh tranh.

1. Chim sáo đậu trên lưng trâu, bắt “chấy rận” để ăn là mối quan hệ

**A.** Cộng sinh. **B.** Hợp tác. **C.** Kí sinh – vật chủ. **D.** Vật ăn thịt – con mồi.

1. Hai loài tranh giành nhau về thức ăn, chỗ ở,… Trong quan hệ này, các loài đều bị ảnh hưởng bất lợi mặc dù cuối cùng hoặc có loài thắng thế, còn loài kia bị hại hoặc cả hai cùng bị hại. Đó là mối quan hệ:

**A.** Cộng sinh. **B.** Hợp tác. **C.** Kí sinh – vật chủ. **D.** Cạnh tranh.

1. Giun, sán sống trong ruột người là mối quan hệ:

**A.** Cộng sinh. **B.** Hợp tác. **C.** Kí sinh – vật chủ. **D.** Cạnh tranh.

1. Sư tử, báo săn bắt nai, hươu làm thức ăn là mối quan hệ
	1. vật ăn thịt – con mồi. **B.** hợp tác. **C.** kí sinh. **D.** cạnh tranh.
2. Trong quần xã sinh vật, nếu một loài sống bình thường nhưng lại “vô tình” gây hại cho loài khác, là mối quan hệ:

**A.** Vật ăn thịt – con mồi. **B.** Ức chế – cảm nhiễm. **C.** Kí sinh. **D.** Hợp tác.

1. Câu nào dưới đây là câu **sai**?

**A.** Trong quần xã sinh vật có 2 nhóm mối quan hệ giữa các loài: nhóm các mối quan hệ hỗ trợ và nhóm các mối quan hệ đối kháng.

**B.** Trong các mối quan hệ đối kháng, ít nhất có một loài bị hại.

**C.** Trong các mối quan hệ hỗ trợ, ít nhất có một loài hưởng lợi.

**D.** Trong quần xã sinh vật, quan hệ đối kháng giữa các loài là mối quan hệ chỉ xảy ra giữa vật ăn thịt và con mồi.

1. *(Đề minh họa 2017)* Kiểu phân bố nào sau đây chỉ có trong quần xã sinh vật?

**A.** Phân bố đều. **B.** Phân bố theo nhóm.

**C.** Phân bố theo chiều thẳng đứng. **D.** Phân bố ngẫu nhiên.

1. *(Đề minh họa 2017)* Mối quan hệ giữa hai loài nào sau đây là mối quan hệ kí sinh?

**A.** Cây tầm gửi và cây thân gỗ. **B.** Cá ép sống bám trên cá lớn.

**C.** Hải quỳ và cua. **D.** Chim mỏ đỏ và linh dương.

1. *(Đề minh họa 2017)* Khi nói về quan hệ giữa các cá thể trong quần thể sinh vật, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Quan hệ cạnh tranh làm cho số lượng và sự phân bố của các cá thể duy trì ở mức độ phù hợp, đảm bảo sự tồn tại và phát triển.

**B.** Quan hệ hỗ trợ giúp quần thể khai thác tối ưu nguồn sống của môi trường, làm tăng khả năng sống sót và sinh sản của các cá thể.

**C.** Cạnh tranh xảy ra khi mật độ cá thể của quần thể tăng lên quá cao dẫn đến quần thể bị diệt vong.

**D.** Cạnh tranh cùng loài góp phần nâng cao khả năng sống sót và thích nghi của quần thể.

1. *(Đề THPT QG 2017)* Quan hệ giữa cây phong lan sống trên cây thân gỗ và cây thân gỗ là quan hệ

**A.** hội sinh. **B.** kí sinh. **C.** ức chế - cảm nhiễm. **D.** cộng sinh.

1. *(Đề THPT QG 2018)* Vào mùa sinh sản, các cá thể cái trong quần thể cò tranh giành nhau nơi ở thuận lợi để làm tổ. Đây là ví dụ về mối quan hệ

**A.** hỗ trợ cùng loài. **B.** cạnh tranh cùng loài. **C.** hội sinh. **D.** hợp tác.

1. *(Đề minh họa 2019)* Trong một quần xã sinh vật hồ nước, nếu hai loài cá có ổ sinh thái trùng nhau thì giữa chúng thường xảy ra mối quan hệ:

**A.** Cộng sinh. **B.** Cạnh tranh. **C.** Sinh vật này ăn sinh vật khác. **D.** Kí sinh.

1. Hiện tượng khống chế sinh học xảy ra do những mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Các mối quan hệ hỗ trợ. **B.** Các mối quan hệ đối kháng.

**C.** Các mối quan hệ hỗ trợ và đối kháng. **D.** Các mối quan hệ với con người.

1. Hiện tượng khống chế sinh học là hiện tượng
	1. số lượng cá thể của loài tăng không giới hạn.
	2. số lượng cá thể của loài giảm dần tới không.
	3. các loài cạnh tranh nhau.
	4. số lượng cá thể của một loài bị khống chế ở một mức nhất định.
2. Hiện tượng khống chế sinh học có tác dụng
	1. thiết lập trạng thái cân bằng sinh học trong tự nhiên.
	2. làm mất cân bằng sinh học trong tự nhiên.
	3. làm tăng độ đa dạng của quần xã.
	4. làm giảm độ đa dạng của quần xã.
3. Trong các mối quan hệ giữa các loài sinh vật sau đây, mối quan hệ nào **không** phải là quan hệ đối kháng?

**A.** Lúa và cỏ dại. **B.** Chim sâu và sâu ăn lá.

**C.** Lợn và giun đũa sống trong ruột lợn. **D.** Chim sáo và trâu rừng.

1. Khi nói về tuổi cá thể và tuổi quần thể, phát biểu nào sau đây sai?
	1. Tuổi sinh lí là thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể trong quần thể.
	2. Mỗi quần thể có cấu trúc tuổi đặc trưng và không thay đổi.
	3. Tuổi quần thể là tuổi bình quân của các cá thể trong quần thể.
	4. Tuổi sinh thái là thời gian sống thực tế của cá thể.

**BÀI 41: DIỄN THẾ SINH THÁI**

1. Diễn thế sinh thái là gì?
	1. Là quá trình biến đổi tuần tự từ quần xã này đến quần xã khác.
	2. Là quá trình thay thế liên tục từ quần xã này đến quần xã khác.
	3. Là quá trình phát triển của quần xã sinh vật.
	4. Là quá trình phát triển của quần xã sinh vật, từ dạng khởi đầu qua các dạng trung gian để đạt tới quần xã cuối cùng tương đối ổn định.
2. Quần xã sinh vật tương đối ổn định được gọi là
	1. Quần xã trung gian. **B.** Quần xã khởi đầu. **C.** Quần xã đỉnh cực. **D.** Quần xã thứ sinh.
3. Song song với quá trình biến đổi quần xã trong diễn thế là những biến đổi về

**A.** các loài động vật. **B.** các loài thực vật.

**C.** các điều kiện tự nhiên. **D.** độ đa dạng.

1. Có những loại (dạng) diễn thế sinh thái chính nào?

**A.** Diễn thế cấp 1, diễn thế cấp 2. **B.** Diễn thế khởi đầu, diễn thế trung gian.

**C.** Diễn thế nguyên sinh, diễn thế thứ sinh. **D.** Diễn thế xuất phát, diễn thế kết thúc.

1. Diễn thế sinh thái diễn ra trên 1 môi trường “trống trơn” chưa từng có 1 quần xã sinh vật nào. Đây là

**A.** diễn thế nguyên sinh. **B.** diễn thế thứ sinh.

**C.** diễn thế phân hủy. **D.** diễn thế vừa thứ sinh vừa phân hủy.

1. Diễn thế sinh thái xuất hiện trên môi trường đã từng tồn tại một quần xã sinh vật, là loại

**A.** diễn thế nguyên sinh. **B.** diễn thế thứ sinh.

**C.** diễn thế phân hủy. **D.** diễn thế vừa thứ sinh vừa phân hủy.

1. Quan sát hình sau và cho biết: Sơ đồ này mô tả loại diễn thế sinh thái nào?

**A.** diễn thế nguyên sinh. **B.** diễn thế thứ sinh.

**C.** diễn thế phân hủy. **D.** diễn thế vừa thứ sinh vừa phân hủy.

1. Câu nào dưới đây là câu sai?
	1. Bất kì loại diễn thế sinh thái nào cũng trải qua 1 khoảng thời gian và tạo nên một dãy diễn thế bởi sự thay thế tuần tự của các quần xã qua các giai đoạn tương ứng với sự biến đổi của môi trường.
	2. Quần xã đỉnh cực là quần xã tương đối ổn định theo thời gian.
	3. Hoạt động của con người là 1 nguyên nhân làm mất cân bằng sinh thái, nhiều khi dẫn tới làm suy thoái các quần xã sinh vật.
	4. Trong diễn thế nguyên sinh, quần xã tiên phong là quần xã có độ đa dạng cao nhất.
2. Chọn từ hoặc cụm từ phù hợp để điền vào chỗ (…) trong câu sau: “Trong quá trình diễn thế, nhiều chỉ số sinh thái biến đổi……với trạng thái mới của quần xã và……với môi trường”.

**A.** đồng loạt. **B.** phù hợp. **C.** tăng. **D.** giảm.

1. Chọn từ hoặc cụm từ phù hợp để điền vào chỗ (…) trong câu sau: “Nghiên cứu diễn thế sinh thái giúp chúng ta có thể khai thác………tài nguyên thiên nhiên và khắc phục những biến đổi bất lợi của môi trường”.
	1. đồng loạt. **B.** hợp lí. **C.** ồ ạt. **D.** cạn kiệt.
2. Cho các giai đoạn chính trong quá trình diễn thế sinh thái ở một đầm nước nông như sau:

(1) Đầm nước nông có nhiều loài sinh vật thủy sinh ở các tầng nước khác nhau: một số loài tảo, thực vật có hoa sống trên mặt nước; tôm, cá, cua, ốc,…

(2) Hình thành rừng cây bụi và cây gỗ.

(3) Các chất lắng đọng tích tụ ở đáy làm cho đầm bị nông dần. Thành phần sinh vật thay đổi: các sinh vật thuỷ sinh ít dần, đặc biệt là các loài động vật có kích thước lớn.

(4) Đầm nước nông biến đổi thành vùng đất trũng, xuất hiện cỏ và cây bụi.

Trật tự đúng của các giai đoạn trong quá trình diễn thế trên là:

**A.** (2) → (1) → (4) → (3). **B.** (3) → (4) → (2) → (1).

**C.** (1) → (2) → (3) → (4). **D.** (1) → (3) → (4) → (2).

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Khi nói về diễn thế sinh thái, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Diễn thế sinh thái có thể xảy ra do sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã.

**B.** Diễn thế sinh thái có thể xảy ra ở cả hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo.

**C.** Diễn thế thứ sinh luôn dẫn đến hình thành quần xã ổn định.

**D.** Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn tương ứng với sự biến đổi của môi trường.

1. *(Đề THPT QG 2018)* Trên tro tàn núi lửa xuất hiện quần xã tiên phong. Quần xã này sinh sống và phát triển làm tăng độ ẩm và làm giàu thêm nguồn dinh dưỡng hữu cơ, tạo thuận lợi cho cỏ thay thế. Theo thời gian, sau cỏ là trảng cây thân thảo, thâ ngỗ và cuối cùng là rừng nguyên sinh. Theo lý thuyết, khi nói về quá trình này, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Đây là quá trình diễn thế sinh thái.

II. Rừng nguyên sinh là quần xã đỉnh cực của quá trình biến đổi này.

III. Độ đa dạng sinh học có xu hướng tăng dần trong quá trình biến đổi này.

IV. Một trong những nguyên nhân gây ra quá trình biến đổi này là sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

***CHƯƠNG III: HỆ SINH THÁI, SINH QUYỂN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG***

**BÀI 42: HỆ SINH THÁI**

1. *(Đề THPT QG 2019)* Theo vĩ độ rừng mưa nhiệt đới (rừng ẩm thường xanh nhiệt đới) là khu sinh học phân bố ở vùng nào sau đây?

**A.** Nhiệt đới. **B.** Ôn đới. **C.** Cận Bắc Cực. **D.** Bắc Cực.

1. Hệ sinh thái là

**A.** hệ khép kín, tự điều chỉnh. **B.** hệ mở, tự điều chỉnh.

**C.** hệ khép kín, không tự điều chỉnh. **D.** hệ mở, không tự điều chỉnh.

1. Hệ sinh thái nào sau đây lớn nhất?

**A.** Giọt nước ao. **B.** Ao. **C.** Hồ. **D.** Đại dương.

1. Thành phần cấu trúc nên hệ sinh thái là:

**A.** Thành phần sản xuất và tiêu thụ. **B.** Thành phần vô sinh và hữu sinh.

**C.** Sinh vật và con người. **D.** Động vật và thực vật.

1. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật phân giải?

**A.** Con chuột. **B.** Vi khuẩn. **C.** Trùng giày. **D.** Cây lúa.

1. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật sản xuất?

**A.** Con chuột. **B.** Vi khuẩn. **C.** Trùng giày. **D.** Cây lúa.

1. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật tiêu thụ?

**A.** Tảo lam. **B.** Con mèo. **C.** Cây lúa. **D.** Mùn hữu cơ.

1. Sinh vật tiêu thụ là

**A.** động vật ăn thực vật. **B.** thực vật.

**C.** tảo lam. **D.** vi khuẩn sống ở suối nước nóng.

1. Các hệ sinh thái tự nhiên là
	* 1. các hệ sinh thái trên cạn, các hệ sinh thái nước ngọt.
		2. các hệ sinh thái nước mặn, các hệ sinh thái nước ngọt.
		3. các hệ sinh thái trên cạn, các hệ sinh thái nước mặn.
		4. các hệ sinh thái trên cạn và các hệ sinh thái dưới nước.
2. Theo nguồn gốc hình thành, trên Trái Đất có các nhóm hệ sinh thái nào?
	* 1. Các hệ sinh thái tự nhiên, các hệ sinh thái dưới nước.
		2. Các hệ sinh thái nhân tạo, các hệ sinh thái dưới nước.
		3. Các hệ sinh thái trên cạn, các hệ sinh thái dưới nước.
		4. Các hệ sinh thái tự nhiên, các hệ sinh thái nhân tạo.
3. *(Đề THPT QG 2017)* Hệ sinh thái nào sau đây thường có độ đa dạng loài cao nhất?

**A.** Rừng lá rụng ôn đới. **B.** Rừng mưa nhiệt đới.

**C.** Rừng lá kim phương Bắc. **D.** Đồng rêu hàn đới.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Hệ sinh thái nào sau đây nằm ở vùng cận Bắc cực?

**A.** Rừng mưa nhiệt đới. **B.** Thảo nguyên.

**C.** Rừng lá kim phương Bắc. **D.** Đồng rêu hàn đới.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Khi nói về hệ sinh thái, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và sinh cảnh (môi trường vô sinh của quần xã).

**B.** Hệ sinh thái là một hệ thống sinh học hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

**C.** Các hệ sinh thái nhân tạo do con người tạo ra và phục vụ cho mục đích của con người.

**D.** Trao đổi vật chất trong hệ sinh thái chỉ được thực hiện trong phạm vi quần xã sinh vật.

1. *(Đề minh họa 2019)* Khi nói về hệ sinh thái trên cạn, phát biểu nào sau đây **đúng**?

**A.** Thức vật đóng vai trò chủ yếu trong việc truyền năng lượng từ môi trường vô sinh vào quần xã sinh vật.

**B.** Sự thất thoát năng lượng qua mỗi bậc dinh dưỡng trong hệ sinh thái là không đáng kể.

**C.** Vật chất và năng lượng đều được trao đổi theo vòng tuần hoàn kín.

**D.** Vi khuẩn là nhóm sinh vật duy nhất có khả năng phân giải các chất hữu cơ thành các chất vô cơ.

1. *(Đề minh họa 2019)* Khi nói về thành phần hữu sinh trong hệ sinh thái, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Tất cả nấm đều là sinh vật phân giải.

**B.** Sinh vật tiêu thụ bậc 3 luôn có sinh khối lớn hơn sinh vạt tiêu thụ bậc 2.

**C.** Tất cả các loài động vật ăn thịt thuộc cùng một bậc dinh dưỡng.

**D.** Vi sinh vật tự dưỡng được xếp vào nhóm sinh vật sản xuất

**BÀI 43: TRAO ĐỔI VẬT CHẤT TRONG HỆ SINH THÁI**

1. Chuỗi thức ăn thể hiện mối quan hệ nào giữa các loài trong quần xã?

**A.** Nơi ở. **B.** Dinh dưỡng. **C.** Sinh sản. **D.** Hỗ trợ.

1. Trong một chuỗi thức ăn, nhóm sinh vật nào có sinh khối lớn nhất?

**A.** Động vật ăn thực vật. **B.** Thực vật.

**C.** Động vật ăn động vật. **D.** Sinh vật phân giải.

1. Chọn từ hoặc cụm từ phù hợp để điền vào chỗ (…) trong câu sau: “Trong một chuỗi thức ăn, một mắt xích vừa có ………là mắt xích phía trước, vừa là ………của mắt xích phía sau”.
	* 1. nguồn thức ăn. **B.** điểm tựa. **C.** điểm xuất phát. **D.** điểm kết thúc.
2. Câu nào dưới đây là câu sai?
	* 1. Trong lưới thức ăn, một loài sinh vật có thể tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn.
		2. Trong chuỗi thức ăn được mở đầu bằng thức ật thì sinh vật sản xuất có sinh khối lớn nhất.
		3. Qần xã sinh vật có độ đa dạng càng cao thì lưới thức ăn trong quần xã càng phức tạp.
		4. Các quần xã trưởng thành có lưới thức ăn đơn giản hơn so với quần xã trẻ hay suy thoái.
3. Giả sử trong một chuỗi thức ăn gồm các mắt xích xếp ngẫu nhiên như sau:

(1) Sinh vật tiêu thụ bậc 1. (2) Sinh vật sản xuất.

(3) Sinh vật tiêu thụ bậc 2. (4) Sinh vật phân giải.

Trật tự nào sau đây là đúng cho chuỗi thức ăn nêu trên?

**A.** (1) → (2) → (3) → (4). **B.** (2) → (1) → (3) → (4).

**C.** (2) → (1) → (4) → (3). **D.** (3) → (1) → (2) → (4).

1. Giả sử có 5 sinh vật: cỏ, rắn, châu chấu, vi khuẩn và gà. Theo mối quan hệ dinh dưỡng thì trật tự nào sau đây là đúng để tạo thành 1 chuỗi thức ăn?
	* 1. Cỏ – châu chấu – rắn – gà – vi khuẩn. **C.** Cỏ – vi khuẩn – châu chấu – gà – rắn.
		2. Cỏ – châu chấu – gà – rắn – vi khuẩn. **D.** Cỏ – rắn – gà – châu chấu– vi khuẩn.
2. *(Đề minh họa 2017)* Giả sử một chuỗi thức ăn trong quần xã sinh vật được mô tả bằng sơ đồ sau: Cỏ → Sâu → Gà → Cáo → Hổ. Trong chuỗi thức ăn này, sinh vật tiêu thụ bậc ba là:

**A.** Cáo. **B.** Gà. **C.** Thỏ. **D.** Hổ.

1. *(Đề minh họa 2019)* Cho chuỗi thức ăn: Lúa  Châu chấu Nhái  Rắn  Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, sinh vật tiêu thụ bậc 2 là:

**A.** Lúa. **B.** Châu chấu. **C.** Nhái. **D.** Rắn.

1. *(Đề minh họa 2019)* Giả sử một lưới thức ăn được mô tả như sau: Thỏ, chuột, châu chấu, chim sẻ đều ăn thực vật; châu chấu là thức ăn của chim sẻ, cáo ăn thỏ và chim sẻ, cú mèo ăn chuột. Phát biểu nào sau đây **đúng** về lưới thức ăn này?

**A.** Cáo cú mèo có ổ sinh thái về dinh dưỡng khác nhau.

**B.** Có 5 loài thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2.

**C.** Chuỗi thức ăn dài nhất có 5 mắt xích.

**D.** Cú mèo là sinh vật tiêu thụ bậc 3.

1. Lưới thức ăn là gì?
	* 1. Lưới thức ăn gồm 1 chuỗi thức ăn có nhiều bậc dinh dưỡng.
		2. Lưới thức ăn gồm nhiều oài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.
		3. Lưới thức ăn gồm nhiều chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.
		4. Lưới thức ăn gồm ít nhất 2 chuỗi thức ăn.
2. Có những dạng tháp sinh thái nào?

**A.** Tháp số lượng và tháp sinh khối. **B.** Tháp sinh khối và tháp năng lượng.

**C.** Tháp năng lượng và tháp số lượng. **D.** Tháp số lượng, tháp sinh khối và tháp năng lượng.

1. Tháp sinh thái nào luôn có dạng chuẩn?

**A.** Tháp số lượng. **B.** Tháp sinh khối.

**C.** Tháp năng lượng. **D.** Tất cả các tháp nêu trên.

1. Tháp năng lượng biểu thị mối tương quan nào giữa các bậc dinh dưỡng?

**A.** Mối tương quan về số lượng. **B.** Mối tương quan về sinh khối.

**C.** Mối tương quan về năng lượng. **D.** Tất cả các mối tương quan trên.

1. Ao, đầm, hồ, sông và suối thuộc nhóm hệ sinh thái nào?

**A.** Hệ sinh thái trên cạn. **B.** Hệ sinh thái nước mặn.

**C.** Hệ sinh thái nước ngọt. **D.** Không thuộc hệ sinh thái nào.

1. Hệ sinh thái nào sau đây là hệ sinh thái cần bổ sung thêm một nguồn vật chất để nâng cao hiệu quả sử dụng?

**A.** Hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới. **B.** Hệ sinh thái biển.

**C.** Hệ sinh thái sông, ngòi. **D.** Hệ sinh thái nông nghiệp.

1. Câu nào dưới đây là câu đúng?
	* 1. Mọi tháp sinh thái trong tự nhiên luôn luôn có dạng chuẩn.
		2. Mỗi loài sinh vật chỉ có thể tham gia 1 chuỗi thức ăn.
		3. Lưới thức ăn gồm nhiều chuỗi thức ăn không có mắt xích chung.
		4. Quần xã sinh vật càng đa dạng về thành phần loài thì lưới thức ăn trong quần xã càng phức tạp.
2. Cho chuỗi thức ăn: Tảo lục đơn bào → Tôm → Cá rô → Chim bói cá. Trong chuỗi thức ăn này, cá rô là
	* 1. sinh vật tiêu thụ bậc 3 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.
		2. sinh vật tiêu thụ bậc 1 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.
		3. sinh vật tiêu thụ bậc 2 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.
		4. sinh vật tiêu thụ bậc 3 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2.
3. Trong lưới thức ăn của một quần xã sinh vật trên cạn, bậc dinh dưỡng nào sau đây có sinh khối lớn nhất?

**A.** Bậc dinh dưỡng cấp cao nhất. **B.** Bậc dinh dưỡng cấp 3.

**C.** Bậc dinh dưỡng cấp 2. **D.** Bậc dinh dưỡng cấp 1.

1. Trong một hệ sinh thái trên cạn, năng lượng được tích luỹ lớn nhất ở bậc dinh dưỡng

**A.** cấp 3. **B.** cấp 1. **C.** cấp cao nhất. **D.** cấp 2.

1. *(Đề minh họa 2017)* Cho các thông tin ở bảng dưới đây: Hiệu suất sinh thái giữa bậc dinh dưỡng cấp 2 so với bậc dinh dưỡng cấp 1 và giữa bậc dinh dưỡng cấp 4 so với bậc dinh dưỡng cấp 3 lần lượt là:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bậc dinh dưỡng** | **Năng suất sinh học** |
| Cấp 1 | 2,2 × 106 calo |
| Cấp 2 | 1,1 × 104 calo |
| Cấp 3 | 1,25 × 103 calo |
| Cấp 4 | 0,5 × 102 calo |

**A.** 0,5% và 4%. **B.** 2% và 2,5%.

**C.** 0,5% và 0,4%. **D.** 0,5% và 5%.

1. *(Đề THPT QG 2017)* Cho chuỗi thức ăn: Cây ngô → Sâu ăn lá ngô → Nhái → Rắn hổ mang → Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, loài nào thuộc bậc dinh dưỡng cấp cao nhất?

**A.** Cây ngô. **B.** Nhái. **C.** Diều hâu. **D.** Sâu ăn lá ngô.

1. *(Đề THPT QG 2017)* Khi nói về chuỗi thức ăn và lưới thức ăn, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Quần xã sinh vật có độ đa dạng càng cao thì lưới thức ăn trong quần xã càng phức tạp.

**B.** Trong lưới thức ăn, một loài sinh vật có thể là mắt xích của nhiều chuỗi thức ăn.

**C.** Lưới thức ăn của quần xã rừng mưa nhiệt đới thường phức tạp hơn lưới thức ăn của quần xã thảo nguyên.

**D.** Trong chuỗi thức ăn, bậc dinh dưỡng cao nhất luôn có sinh khối lớn nhất.

1. *(Đề THPT QG 2017)* Cho chuỗi thức ăn: Tảo lục đơn bào → Tôm → Cá rô → Chim bói cá. Khi nói về chuỗi thức ăn này, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Quan hệ sinh thái giữa tất cả các loài trong chuỗi thức ăn này đều là quan hệ cạnh tranh.

II. Quan hệ dinh dưỡng giữa cá rô và chim bói cá dẫn đến hiện tượng khống chế sinh học.

III. Tôm, cá rô và chim bói cá thuộc các bậc dinh dưỡng khác nhau.

IV. Sự tăng, giảm số lượng tôm sẽ ảnh hưởng đến sự tăng, giảm số lượng cá rô.

**A.** 4. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 1.

1. *(Đề THPT QG 2017)* Giả sử lưới thức ăn sau đây gồm các loài sinh vật được ký hiệu: A, B, C, D, E, F, G, H, I. Cho biết loài A là sinh vật sản xuất và loài E là sinh vật tiêu thụ bậc cao nhất. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Lưới thức ăn này có tối đa 5 chuỗi thức ăn.

II. Có 2 loài tham gia vào tất cả các chuỗi thức ăn.

III. Loài D có thể thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3 hoặc cấp 4.

IV. Loài F tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn hơn loài G.

**A.** 2. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 4.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Giả sử một chuỗi thức ăn ở một hệ sinh thái vùng biển khơi được mô tả như sau:



Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về chuỗi thức ăn này?

1. Chuỗi thức ăn này có 4 bậc dinh dưỡng.
2. Chỉ có động vật phù du và cá trích là sinh vật tiêu thụ.
3. Cá ngừ thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.
4. Mối quan hệ giữa cá ngừ và cá trích là quan hệ giữa sinh vật ăn thịt và con mồi.
5. Sự tăng, giảm kích thước của quần thể cá trích có ảnh hưởng đến kích thước của quần thể cá ngừ.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Trong một quần xã sinh vật trên cạn, châu chấu và thỏ sử dụng cỏ làm nguồn thức ăn; châu chấu là nguồn thức ăn của gà và chim sâu. Chim sâu, gà và thỏ đều là nguồn thức ăn của trăn. Khi phân tích mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài trong quần xã trên, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Châu chấu và thỏ có ổ sinh thái dinh dưỡng khác nhau.

**B.** Gà và chim sâu đều là sinh vật tiêu thụ bậc 3.

**C.** Trăn là sinh vật có sinh khối lớn nhất.

**D.** Trăn có thể thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3 hoặc bậc dinh dưỡng cấp 4.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Sinh vật nào sau đây **không** phải là sinh vật phân giải?

**A.** Cỏ. **B.** Nấm hoại sinh. **C.** Vi khuẩn hoại sinh. **D.** Giun đất.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Giả sử lưới thức ăn trong quần xã sinh vật được mô tả như sau: Cỏ là thức ăn của thỏ, dê, gà và sâu; gà ăn sâu; cáo ăn thỏ và gà; hổ sử dụng cáo, dê, thỏ làm thức ăn. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về lưới thức ăn này?
2. Gà chỉ thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2.
3. Hổ tham gia vào ít chuỗi thức ăn nhất.
4. Thỏ, dê, cáo đều thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.
5. Cáo có thể thuộc nhiều bậc dinh dưỡng khác nhau.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

1. *(Đề THPT QG 2018)* Khi nói về lưới thức ăn, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Lưới thức ăn ở rừng mưa nhiệt đới thường đơn giản hơn lưới thức ăn lưới thức ăn ở thảo nguyên.

**B.** Quần xã càng đa dạng về thành phần loài thì lưới thức ăn càng đơn giản.

**C.** Lưới thức ăn của quần xã vùng ôn đới luôn phức tạp hơn so với quần xã vùng nhiệt đới.

**D.** Trong diễn thế sinh thái, lưới thức ăn của quần xã đỉnh cực phức tạp hơn so với quần xã suy thoái.

1. *(Đề THPT QG 2019)* Cho các phát biểu sau về sơ đồ lưới thức ăn ở hình bên:

I. Lưới thức ăn này có tối đa 4 bậc dinh dưỡng.

II. Đại bàng là loài khống chế số lượng cá thể của nhiều loài khác.

III. Có tối đa 3 loài sinh vật thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.

IV. Chim gõ kiến là loài duy nhất khống chế số lượng xén tóc.

Trong các phát biểu trên, có bao nhiêu phát biểu đúng?

**A.** 1. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 2.

**BÀI 44: CHU TRÌNH SINH ĐỊA HÓA VÀ SINH QUYỂN**

1. Chu trình sinh địa hóa là
	* 1. chu trình trao đổi vật chất trong tự nhiên.
		2. sự trao đổi vật chất trong nội bộ quần xã.
		3. sự trao đổi vật chất giữa các loài sinh vật thông qua chuỗi và lưới thức ăn.
		4. sự trao đổi vật chất giữa sinh vật tiêu thụ và sinh vật sản xuất.
2. Sự trao đổi vật chất trong chu trình sinh địa hóa bao gồm một số giai đoạn không xếp theo trật tự diễn ra như sau:

(1) Vật chất từ cơ thể sinh vật trở lại môi trường

(2) Sự trao đổi vật chất qua các bậc dinh dưỡng.

(3) Vật chất từ môi trường vào cơ thể sinh vật.

Trật tự diễn ra nào sau đây là đúng của các giai đoạn trong chu trình sinh địa hóa?

**A.** (1) → (2) → (3). **B.** (2) → (1) → (3). **C.** (3) → (2) → (1). **D.** (3) → (1) → (2).

1. Trong chu trình cacbon, CO2 trong tự nhiên từ môi trường ngoài vào cơ thể sinh vật nhờ quá trình nào?

**A.** Hô hấp của sinh vật. **B.** Quang hợp của cây xanh.

**C.** Phân giải chất hữu cơ. **D.** Khuếch tán.

1. CO2 từ cơ thể sinh vật được trả lại môi trường thông quá trình nào?

**A.** Quang hợp. **B.** Hô hấp yếm khí.

**C.** Do thải chất thải. **D.** Phân giải chất hữu cơ, hô hấp.

1. Trong quá trình quang hợp, cây xanh hấp thụ CO2 tạo ra chất nào sau đây?

**A.** Cacbohidrat. **B.** Protein. **C.** Lipit. **D.** Vitamin.

1. Nguồn cacbon trực tiếp cho sinh vật là

**A.** CO2 xác động thực vật. **B.** CO2 của khí quyển và hòa tan trong nước.

**C.** CO2 do các nhà máy thải ra. **D.** CO2 do động vật hô hấp.

1. Thực vật trao đổi nước với môi trường thông qua những con đường nào?

**A.** Lấy nước từ môi trường qua thân. **B.** Lấy nước qua hệ rễ và thoát hơi nước qua lá.

**C.** Thoát hơi nước qua lá. **D.** Qua các bộ phận khô héo.

1. Thực vật hấp thụ nitơ dưới dạng nào?

**A.** N2. **B.** NH4+. **C.** NO3-. **D.** NH4+ và NO3-.

1. Con đường nào hình thành muối amôn và nitrat là quan trọng nhất?

**A.** Vật lý. **B.** Hóa học. **C.** Sinh học. **D.** Tất cả các con đường.

1. Trên Trái Đất, sinh quyển bao gồm những khu sinh học nào?

**A.** Các khu sinh học trên núi. **B.** Các khu sinh học dưới biển.

**C.** Khu sinh học nước ngọt và nước mặn. **D.** Các khu sinh học dưới nước và trên cạn.

1. Các sông, suối, hồ, đầm thuộc loại khu sinh học nào sau đây?

**A.** Các khu sinh học trên cạn. **B.** Khu sinh học nước ngọt

**C.** Khu sinh học nước mặn. **D.** Khu sinh học biển.

1. Các vùng nông ven biển, biển và đại dương thuộc loại khu sinh học nào sau đây?

**A.** Các khu sinh học trên cạn. **B.** Khu sinh học nước ngọt.

**C.** Khu sinh học nước mặn. **D.** Khu sinh học nước mưa.

1. Nơi có thực vật là rêu chiếm ưu thế thuộc

**A.** đồng rêu hàn đới. **B.** rừng mưa nhiệt đới.

**C.** rừng lá kim phương Bắc. **D.** rừng rụng lá ôn đới.

1. Nơi có thông, tùng, bách chiếm ưu thế thuộc

**A.** đồng rêu hàn đới. **B.** rừng mưa nhiệt đới.

**C.** rừng lá kim phương Bắc. **D.** rừng rụng lá ôn đới.

1. Nơi có thảm thực vật rất phong phú, phân thành nhiều tầng, có nhiều cây cao, cây dây leo thân gỗ, cây họ lúa nhiều và có kích thước lớn … thuộc

**A.** đồng rêu hàn đới. **B.** rừng mưa nhiệt đới.

**C.** rừng lá kim phương Bắc. **D.** rừng rụng lá ôn đới.

1. *(Đề THPT QG 2018)* Khu sinh học nào sau đây có độ đa dạng sinh học cao nhất?

**A.** Rừng mưa nhiệt đới. **B.** Hoang mạc. **C.** Rừng lá rụng ôn đới. **D.** Thảo nguyên.

1. Câu nào dưới đây là câu sai?
	* 1. Sự trao đổi liên tục các nguyên tố hóa học giữa môi trường và quần xã sinh vật đã tạo nên các chu trình sinh địa hóa trong tự nhiên.
		2. Nitơ từ xác sinh vật trở lại môi trường đất, nước thông qua hoạt động phân giải chất hữu cơ của vi khuẩn, nấm, …
		3. Nitơ phân tử được trả lại môi trường thông qua hoạt động phản nitrat của vi khuẩn.
		4. Sự gia tăng lượng CO2 quá mức trong khí quyển gây nên những hiệu quả nghiêm trọng không phải do hoạt động của con người.
2. Câu nào dưới đây là câu **đúng**?
	* 1. Thực vật hấp thụ CO để tạo nên chất hữu cơ là cacbohidrat nhờ quá trình quang hợp.
		2. Cây xanh có khả năng hấp thụ nitơ phân tử (N2).
		3. Nước là thành phần chiếm phần lớn khối lượng cơ thể sinh vật.
		4. Nguồn nước ngọt là không thiếu cho con người sử dụng mãi mãi.
3. *(Đề minh họa 2017)* Khi nói về các chu trình sinh địa hóa, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

(1) Việc sử dụng quá nhiều nhiên liệu hóa thạch có thể làm cho khí hậu Trái Đất nóng lên.

(2) Tất cả lượng cacbon của quần xã được trao đổi liên tục theo vòng tuần hoàn kín.

(3) Vi khuẩn cố định đạm, vi khuẩn nitrit hóa và vi khuẩn phản nitrat hóa luôn làm giàu nguồn dinh dưỡng khoáng nitơ cung cấp cho cây.

(4) Nước trên Trái Đất luôn luân chuyển theo vòng tuần hoàn.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Khi nói về chu trình sinh địa hoá, những phát biểu nào sau đây **sai**?
2. Chu trình sinh địa hoá là chu trình trao đổi vật chất trong tự nhiên.
3. Cacbon đi vào chu trình dưới dạng CO2 thông qua quá trình quang hợp.
4. Thực vật hấp thụ nitơ dưới dạng  và .
5. Không có hiện tượng vật chất lắng đọng trong chu trình sinh địa hóa cacbon.

**A.** (1) và (2). **B.** (2) và (4). **C.** (1) và (3). **D.** (3) và (4).

1. *(Đề THPT QG 2018)* Khi nói về chu trình sinh địa hóa, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Chu trình sinh địa hóa là chu trình trao đổi các chất trong tự nhiên.

II. Cacbon đi vào chu trình cacbon dưới dạng cacbon đioxit (CO2).

III. Trong chu trình nitơ, thực vật hấp thụ nitơ dưới dạng  và .

IV. Không có hiện tượng vật chất lắng đọng trong chu trình sinh địa hóa.

**A.** 3. **B.** 1. **C.** 4. **D.** 2.

**BÀI 45 – 46: DÒNG NĂNG LƯỢNG - HIỆU SUẤT SINH THÁI & QUẢN LÍ, SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN**

1. Nguồn năng lượng vô tận là:
2. Năng lượng từ than đá, dầu mỏ, khí đốt. **B.** Năng lượng nhiệt điện.

**C.** Năng lượng mặt trời, gió, sóng biển và thủy triều. **D.** Năng lượng hạt nhân.

1. Nguồn năng lượng sạch là:

**A.** Năng lượng từ than đá, dầu mỏ, khí đốt. **B.** Năng lượng nhiệt điện.

**C.** Năng lượng mặt trời, gió, sóng biển và thủy triều. **D.** Năng lượng hạt nhân.

1. Sinh quyển tồn tại và phát triển được là nhờ nguồn năng lượng nào?

**A.** Năng lượng gió. **B.** Năng lượng thủy triều.

**C.** Năng lượng từ than đá, dầu mỏ, khí đốt. **D.** Năng lượng mặt trời.

1. Sinh vật sản xuất sử dụng được

**A.** tia hồng ngoại. **B.** tia tử ngoại. **C.** tia cực tím. **D.** các tia sáng nhìn thấy.

1. Qua mỗi bậc dinh dưỡng, năng lượng bị mất dần do

**A.** sự cạnh tranh. **B.** quang hợp. **C.** do khả năng tiêu hóa kém.

**D.** hô hấp; chất thải và cành lá rụng, xương, da, lông,… (không làm thức ăn).

1. Sinh vật nào trong chuỗi thức ăn tiếp nhận năng lượng từ môi trường vô sinh?

**A.** Sinh vật tiêu thụ bậc 1. **B.** Sinh vật tiêu thụ bậc 2.

**C.** Sinh vật sản xuất. **D.** Sinh vật phân giải.

1. Hiệu suất sinh thái là tỉ lệ phần trăm (%)
	* 1. năng lượng được tích lũy ở bậc dinh dưỡng thấp so với bậc dinh dưỡng cao liền kề.
		2. năng lượng được tích lũy ở bậc dinh dưỡng so với năng lượng đầu vào của chuỗi thức ăn.
		3. năng lượng được tích tụ ở một bậc dinh dưỡng cần đánh giá so với năng lượng tích tụ ở một bậc bất kì trước đó.
		4. năng lượng đầu vào so với đầu ra cuối cùng.
2. Chọn từ hoặc cụm từ phù hợp để điền vào chỗ (…) trong câu sau: “Nhìn chung, trong các hệ sinh thái, khi chuyển từ bậc dinh dưỡng thấp lên bậc dinh dưỡng cao liền kề thì hiệu suất sử dụng năng lượng của bậc sau khoảng ……”.

**A.** 15%. **B.** 20%. **C.** 10%. **D.** 30%.

1. Sản lượng sinh vật sơ cấp do nhóm sinh vật nào tạo ra?

**A.** Sinh vật tiêu thụ bậc 1. **B.** Sinh vật tiêu thụ bậc 2.

**C.** Sinh vật phân giải. **D.** Sinh vật sản xuất.

1. *(Đề THPT QG 2019)* Cho các hoạt động sau của con người:

I. Tăng cường khai thác rừng nguyên sinh.

II. Bảo vệ các loài sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng.

III. Xử lí chất thải công nghiệp trước khi đưa ra môi trường.

IV. Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.

Trong các hoạt động trên, có bao nhiêu hoạt động góp phần duy trì đa dạng sinh học?

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

1. Sản lượng sinh vật thứ cấp do nhóm sinh vật nào tạo ra?

**A.** Các loài sinh vật dị dưỡng. **B.** Sinh vật tiêu thụ bậc 2.

**C.** Sinh vật phân giải. **D.** Sinh vật sản xuất.

1. So với các bậc dinh dưỡng khác, tổng năng lượng ở bậc dinh dưỡng cao nhất trong chuỗi thức ăn là:

**A.** lớn nhất. **B.** nhỏ nhất. **C.** trung bình. **D.** lớn hơn.

1. Trong tự nhiên có những dạng tài nguyên nào?
	* 1. Tài nguyên tái sinh và tài nguyên không tái sinh.
		2. Tài nguyên không tái sinh và tài nguyên vĩnh cửu.
		3. Tài nguyên tái sinh và tài nguyên vĩnh cửu.
		4. Tài nguyên tái sinh, không tái sinh và vĩnh cửu.
2. Tài nguyên vĩnh cửu bao gồm:

**A.** Năng lượng mặt trời, gió, sóng biển và thủy triều. **B.** Than đá, dầu mỏ.

**C.** Năng lượng nhiệt điện. **D.** Năng lượng hạt nhân.

1. Đất, nước, sinh vật thuộc dạng tài nguyên

**A.** tái sinh. **B.** không tái sinh. **C.** vĩnh cửu. **D.** không thuộc loại nào.

1. Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường?

**A.** Do hoạt động của con người. **B.** Do hoạt động của sinh vật (trừ con người).

**C.** Do núi lửa và cháy rừng tự nhiên. **D.** Do trái đất nóng lên.

1. Đa dạng sinh học là:
2. Sự phong phú về nguồn gen, loài, hệ sinh thái tự nhiên.
3. Sự phong phú về giống vật nuôi, cây trồng.
4. Sự phong phú về thực vật.
5. Sự phong phú về vi sinh vật.
6. Những giải pháp nào sau đây được xem là những giải pháp chính của phát triển bền vững, góp phần làm hạn chế sự biến đổi khí hậu toàn cầu?

(1) Bảo tồn đa dạng sinh học.

(2) Khai thác tối đa và triệt để các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

(3) Ngăn chặn nạn phá rừng, nhất là rừng nguyên sinh và rừng đầu nguồn.

(4) Sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

(5) Tăng cường sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, các chất diệt cỏ, các chất kích thích sinh trưởng,... trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

Đáp án đúng là:

**A.** (1), (3) và (4). **B.** (1), (2) và (5). **C.** (2), (3) và (5). **D.** (2), (4) và (5).

1. Rừng là “lá phổi xanh” của Trái Đất, do vậy cần được bảo vệ. Chiến lược khôi phục và bảo vệ rừng cần tập trung vào những giải pháp nào sau đây?

(1) Xây dựng hệ thống các khu bảo vệ thiên nhiên, góp phần bảo vệ đa dạng sinh học.

(2) Tích cực trồng rừng để cung cấp đủ nguyên liệu, vật liệu, dược liệu,... cho đời sống và công nghiệp.

(3) Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên rừng để phát triển kinh tế xã hội.

(4) Ngăn chặn nạn phá rừng, nhất là rừng nguyên sinh và rừng đầu nguồn.

(5) Khai thác và sử dụng triệt để nguồn tài nguyên khoáng sản.

**A.** (1), (2), (4). **B.** (2), (3), (5). **C.** (1), (3), (5). **D.** (3), (4), (5).

1. Để phát triển một nền kinh tế - xã hội bền vững, chiến lược phát triển bền vững cần tập trung vào các giải pháp nào sau đây?

(1) Giảm đến mức thấp nhất sự khánh kiệt tài nguyên không tái sinh.

(2) Phá rừng làm nương rẫy, canh tác theo lối chuyên canh và độc canh.

(3) Khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên tái sinh (đất, nước, sinh vật, …).

(4) Kiểm soát sự gia tăng dân số, tăng cường công tác giáo dục về bảo vệ môi trường.

(5) Tăng cường sử dụng các loại phân bón hoá học, thuốc trừ sâu hóa học,… trong sản xuất nông nghiệp.

**A.** (1), (2), (5). **B.** (2), (4), (5). **C.** (2), (3), (5). **D.** (1), (3), (4).

1. Tài nguyên nào sau đây có nguồn gốc hữu cơ?

**A.** Nhôm, đồng, chì, kẽm. **B.** Dầu mỏ, than đá, khí đốt.

**C.** Vàng, kim cương. **D.** Nước, gió.

1. Để bảo tồn đa dạng sinh học, tránh nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài động vật và thực vật quý hiếm, cần ngăn chặn các hành động nào sau đây?

(1) Khai thác thuỷ, hải sản vượt quá mức cho phép.

(2) Trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng.

(3) Săn bắt, buôn bán và tiêu thụ các loài động vật hoang dã.

(4) Bảo vệ các loài động vật hoang dã.

(5) Sử dụng các sản phẩm từ động vật quý hiếm: mật gấu, ngà voi, cao hổ, sừng tê giác,...

**A.** (2), (4), (5). **B.** (1), (3), (5). **C.** (1), (2), (4). **D.** (2), (3), (4).

1. *(Đề minh họa 2017)* Những biện pháp nào sau đây góp phần phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên?

(1) Duy trì đa dạng sinh học.

(2) Lấy đất rừng làm nương rẫy.

(3) Khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên tái sinh.

(4) Kiểm soát sự gia tăng dân số, tăng cường công tác giáo dục về bảo vệ môi trường.

(5) Tăng cường sử dụng các loại phân bón hoá học trong sản xuất nông nghiệp.

**A.** (1), (2), (5). **B.** (2), (3), (5). **C.** (1), (3), (4). **D.** (2), (4), (5).

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Trong những hoạt động sau đây của con người, có bao nhiêu hoạt động góp phần vào việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên?
2. Sử dụng tiết kiệm nguồn điện.
3. Trồng cây gây rừng.
4. Xây dựng hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên.
5. Vận động đồng bào dân tộc sống định canh, định cư, không đốt rừng làm nương rẫy.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

1. *(Đề thử nghiệm 2018)*Có bao nhiêu hoạt động sau đây nhằm bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên?
2. Cải tạo đất, nâng cao độ phì nhiêu cho đất.
3. Bảo vệ các loài sinh vật đang có nguy cơ tuyệt chủng.
4. Sử dụng tiết kiệm nguồn nước sạch.
5. Giáo dục môi trường nhằm nâng cao hiểu biết của toàn dân về môi trường.
6. Khai thác và sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**A.** 5. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 2.